

Số: 557/BVCR-TTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

V/v: yêu cầu báo giá gói thầu
cung cấp 07 chủng loại thiết bị
phòng cấp phát máu số 2 bao gồm
mua sắm thay thế bổ sung các thiết
bị cũ của trung tâm truyền máu

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “07 chủng loại thiết bị phòng cấp phát máu số 2 bao gồm mua sắm thay thế bổ sung các thiết bị cũ của Trung Tâm Truyền máu” Năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

- Từ 08h00 ngày .27...tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày .08...tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá :

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ..08.... tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục thiết bị:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Tủ bảo quản tiểu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít	Theo mô tả phụ lục 01: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ bảo quản tiểu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít	01	cái
2	Máy ly tâm rửa tế bào tự động.	Theo mô tả phụ lục 02: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm rửa tế bào tự động.	02	máy
3	Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít	Theo mô tả phụ lục 03: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít	03	cái
4	Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.	Theo mô tả phụ lục 04: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.	04	máy
5	Tủ lạnh bảo máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít	Theo mô tả phụ lục 05: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít	03	cái
6	Máy hàn dây để bàn.	Theo mô tả phụ lục 06: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy hàn dây để bàn.	10	máy
7	Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, mẫu bệnh nhân, dung tích ≥ 400 lít	Theo mô tả phụ lục 07: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, mẫu bệnh nhân, dung tích ≥ 400 lít	03	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: lắp đặt tại toà nhà Trung Tâm Truyền máu- Bệnh Viện Chợ Rẫy

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023 -Quý I/2024

4. Dự kiến về điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Về tạm ứng: Sau khi nhà thầu đã hoàn tất việc ký hợp đồng và thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, sẽ được tạm ứng tối đa không quá 30% giá trị hợp đồng.

- Về thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thanh toán tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ, hàng hoá đã được giao đủ cho Bệnh viện. Thể hiện bằng biên bản bàn giao và nghiệm thu. Lưu ý các chứng từ thanh toán có thể được điều chỉnh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo quy định của quản lý tài chính của Nhà nước.


5. LƯU Ý:

- Các đơn vị cung cấp báo giá theo từng hạng mục mà đơn vị có khả năng cung cấp;

- Báo giá theo “biểu mẫu báo giá” và cung cấp bảng thông tin thông số kỹ thuật của thiết bị theo đúng cấu trúc của các “biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07” kèm theo thư yêu cầu báo giá. Không điều chỉnh cấu trúc của các bảng này, việc điều chỉnh cấu trúc này có thể bị xem là không hợp lệ. Các mục ở phần yêu cầu bắt buộc nếu bỏ trống thì báo giá không hợp lệ;

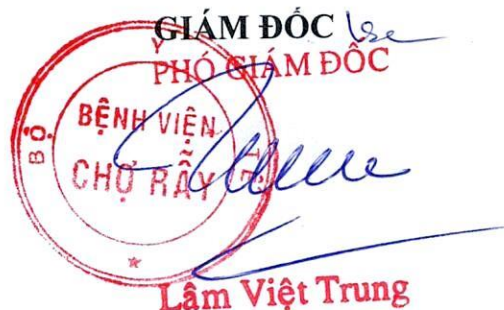
- Các đơn vị cung cấp kèm theo báo giá các kết quả trúng thầu gần nhất trong vòng 120 ngày của các thiết bị tương tự báo giá cho Bệnh viện (nếu có);

- Khuyến khích các công ty nhập đầy đủ các thông số kỹ thuật khác ngoài những yêu cầu của phụ lục về yêu cầu kỹ thuật.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT .


Lâm Việt Trung

Phụ lục 01: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ bảo quản tiểu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: $18^{\circ}\text{C} \div 27^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 75\%$
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Tủ bảo quản tiểu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít
1. Tủ bảo quản đảm bảo nhiệt độ từ $20^{\circ}\text{C} \div 24^{\circ}\text{C}$: 01
2. Máy lắ tiểu cầu đồng bộ với tủ bảo quản: 01
3. Phụ kiện tiêu chuẩn:
– Kệ đỡ mẫu : 01
– Khay kéo có nhiều lỗ thông khí chứa mẫu: ≥ 30
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
Tạo dao động và giữ môi trường nhiệt độ ổn định.
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.
Có đặt máy lắ tiểu cầu bên trong đồng bộ với tủ.
Bên ngoài và trong tủ được phủ lớp sơn tĩnh điện kháng khuẩn hoặc tương đương
Cửa kính cường lực 2 cánh, có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong dễ quan sát chế phẩm máu, dễ lau chùi.
Hệ thống lạnh có quạt đối lưu gió lạnh tuần hoàn bên trong tủ
Khoảng nhiệt độ điều khiển có chức năng điều chỉnh tối thiểu từ $20^{\circ}\text{C} \div 24^{\circ}\text{C}$, đảm bảo đồng đều nhiệt độ
Độ ồn: ≤ 50 dB
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương.
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ
Máy lắ tiểu cầu:
Tạo chuyển động lắ nhẹ với tốc độ khoảng 60 vòng / phút, sai số $5 \div 10\%$
Khả năng chứa tổng cộng ≥ 120 túi tiểu cầu
Có kệ và khay chứa mẫu có nhiều lỗ nhỏ thông khí chịu được tải trọng lớn và kháng khuẩn. Có thể thay đổi khoảng cách giữa các khay.
Có chức năng tự động dừng khi mở cửa và lắ khi đóng cửa
1. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị
Màn hình hiển thị: loại điều khiển cảm ứng, hiển thị thông số nhiệt độ và các cảnh báo
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép

Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...
Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

✓

Phụ lục 02: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm rửa tế bào tự động.

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C \div 27°C, Độ ẩm: \leq 75%
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Máy ly tâm rửa tế bào tự động.
1 Máy chính: 01 máy
2 Phụ kiện tiêu chuẩn:
2.1 Ống xả nước thải: 01
2.2 Ống nạp nước muối: 01
2.3 Thùng chứa nước thải: 01
2.4 Thùng chứa nước muối: 01
2.5 Rotor văng 24 vị trí: 01
2.6 Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm) : 01
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
Ly tâm rửa tế bào máu: 24 ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm)
Máy ly tâm để bàn. Trọng lượng nhẹ, có thể dễ dàng di chuyển khi vệ sinh khu vực làm việc.
Vỏ và nắp máy bằng vật liệu dễ vệ sinh, chống va đập, chống ăn mòn oxy hoá.
Trên nắp có ngõ quan sát, dễ dàng đóng nắp bằng một tay.
Có thể dừng máy và mở nắp trong trường hợp khẩn cấp.
Động cơ không sử dụng chổi than.
Tự ngắt khi máy phát hiện không cân bằng.
Có âm báo trong tất cả quá trình khi bắt đầu và kết thúc ly tâm.
Vận tốc ly tâm 3000-3500 vòng/ phút, có chức năng điều chỉnh vận tốc.
Bán kính ly tâm: khoảng 100- 110 mm.
Độ ồn: \leq 50 dB
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị
Có màn hình cảm ứng hiển thị trực quan giá trị thực của tất cả các tham số và hiển thị lỗi.
Có bộ nhớ lưu trữ được nhiều chương trình
Có sẵn các chương trình tiện dụng trên máy.
Có hiển thị và âm thanh cảnh báo khi xảy ra lỗi.
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành

Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.

Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.

Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.

Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.

Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.

Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

Phụ lục 03: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC $\pm 10\%$, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: $18^{\circ}\text{C} \div 27^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 75\%$
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít
Hệ thống máy chính: 01
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
Nhiệt độ bảo quản: $\leq -25^{\circ}\text{C}$, dung tích: ≥ 1200 lít.
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe di chuyển, có chốt khoá bánh.
Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ.
Bề mặt tủ làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn (4-5 hoặc hơn), có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu $\geq 25\text{kg}$, làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.
Có chức năng làm lạnh đôi lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.
Môi chất làm lạnh R404a hoặc tương đương.
Xả đá tự động.
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa
Độ ồn: ≤ 60 dB
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị:
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tủ theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.

Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.
--

Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
--

Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
--

Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

✓

Phụ lục 04: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.
Máy chính: 01
Rotor văng 12 vị trí: 01bộ
Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm): 01 bộ
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
Máy ly tâm ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm)
Rotor văng 12 vị trí.
Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm)
Máy ly tâm để bàn. Trọng lượng nhẹ (\leq 10kg) , có thể dễ dàng di chuyển khi vệ sinh khu vực làm việc.
Vỏ và nắp máy bằng vật liệu dễ vệ sinh, chống va đập, chống ăn mòn oxy hoá.
Trên nắp có ngõ quan sát, dễ dàng đóng nắp bằng một tay.
Có thể dừng máy và mở nắp trong trường hợp khẩn cấp.
Động cơ không sử dụng chổi than.
Tự ngắt khi máy phát hiện không cân bằng.
Có âm báo trong tất cả quá trình khi bắt đầu và kết thúc ly tâm.
Vận tốc ly tâm 3000-3500 vòng/ phút, có chức năng điều chỉnh vận tốc.
Máy có chức năng ly tâm: 12 ống nghiệm thủy tinh tiêu chuẩn (10x75 mm).
Độ ồn: \leq 55 dB
Yêu cầu về điều khiển, hiển thị:
Có nút cơ học chỉnh vận tốc, thời gian ly tâm hoặc chức năng điều chỉnh tương đương.
Có sẵn các chương trình tiện dụng trên máy.
Có hiển thị và âm thanh cảnh báo khi xảy ra lỗi.
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành
Thời gian bảo hành \geq 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.

Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng \leq 24 giờ.
--

Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
--

Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
--

Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

A

Phụ lục 05: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo quản máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC $\pm 10\%$, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: $18^{\circ}\text{C} \div 27^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 75\%$
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Tủ lạnh bảo quản máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít
Hệ thống máy chính: 01 máy
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
Nhiệt độ bảo quản: $2^{\circ}\text{C} \div 6^{\circ}\text{C}$ dung tích: ≥ 1200 lít.
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn nhỏ, có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, có bánh lăn di chuyển, thuận tiện cho việc sắp xếp và lấy các chế phẩm máu. Mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu $\geq 25\text{kg}$, làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.
Cửa kính 2 cánh, Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong để quan sát chế phẩm máu trong tủ, dễ lau chùi. Loại kính cường lực ≥ 2 lớp chống đọng sương
Có chức năng làm lạnh đối lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương.
Xả đá tự động.
Có thể vệ sinh lau chùi bề mặt và trong lòng tủ bằng chất tẩy rửa
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa
Độ ồn: ≤ 55 dB
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép
Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...
Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành

Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

Phụ lục 06: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy hàn dây để bàn.

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Máy hàn dây để bàn.
Máy chính: 01 máy
Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
- Máy sử dụng nguyên lý phát sóng cao tần để hàn dây túi máu PVC có đường kính ngoài \geq 6mm
- Sử dụng cảm biến quang hoặc tương đương, phát hiện dây túi máu đưa vào hoặc lấy ra khỏi đầu hàn
- Trọng lượng máy \leq 6 kg
- Cho phép kết nối nhiều thiết bị để thực hiện cùng lúc nhiều mối hàn
- Thời gian tạo mối hàn khoảng \leq 3 giây
- Mối hàn dày, rõ nét, dễ dàng tách rời
- Nắp đầu hàn dễ dàng tháo rời.
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị
- Có đèn hiển thị trạng thái thiết bị: sẵn sàng, đang hàn và khi lỗi xảy ra.
IV. YÊU CẦU KHÁC
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành
Thời gian bảo hành \geq 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng \leq 24 giờ.
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.



Phụ lục 07: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, mẫu bệnh nhân, dung tích ≥ 400 lít

I. YÊU CẦU CHUNG
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: $18^{\circ}\text{C} \div 27^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 75\%$
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, dung tích ≥ 400 lít
Hệ thống máy chính: 01
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:
Nhiệt độ bảo quản: $2^{\circ}\text{C} \div 8^{\circ}\text{C}$, dung tích: ≥ 400 lít.
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn nhỏ
Có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, thuận tiện cho việc sắp xếp và lấy hoá chất, sinh phẩm.
Mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu $\geq 5\text{kg}$
Làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.
Cửa kính cường lực. Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong để quan sát hoá chất, sinh phẩm, mẫu trong tủ, dễ lau chùi.
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ
Có chức năng làm lạnh đối lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương.
Xả đá tự động.
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa
Độ ồn: ≤ 50 dB
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép
Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...
Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu
IV. YÊU CẦU KHÁC

Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.

✓

Biểu mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh Viện Chợ Rẫy

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh Viện Chợ Rẫy theo công văn số:, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
STT	Danh mục									
1	Tủ bảo quản tiêu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít					01				
2	Máy ly tâm rửa tế bào tự động.					02				
3	Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít					03				
4	Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.					04				
5	Tủ lạnh bảo máu chuyên dụng, dung					03				

	tích \geq 1200 lit								
6	Máy hàn dây để bàn.				10				
7	Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, mẫu bệnh nhân, dung tích \geq 400 lít				03				

(Gửi kèm theo các bảng thông số kỹ thuật của thiết bị theo biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 trong thư yêu cầu báo giá và các tài liệu chứng minh)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày .8. tháng 11. năm 2023 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Biểu mẫu 01: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ bảo quản tiêu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Thông số kỹ thuật của thiết bị cung cấp (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Tủ bảo quản tiêu cầu chuyên dụng, dung tích ≥ 500 lít			
1. Tủ bảo quản đảm bảo nhiệt độ từ 20°C ÷ 24°C: 01	Có hoặc không		
2. Máy lác tiêu cầu đồng bộ với tủ bảo quản: 01	Có hoặc không		
3. Phụ kiện tiêu chuẩn:			
– Kệ đỡ mẫu : 01	Có hoặc không		
– khay kéo có nhiều lỗ thông khí chứa mẫu: ≥ 30	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Tạo dao động và giữ môi trường nhiệt độ ổn định.	Có hoặc không		
Tủ bảo quản tiêu cầu:			
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.	Có hoặc không		
Có đặt máy lác tiêu cầu bên trong đồng bộ với tủ.	Có hoặc không		
Bên ngoài và trong tủ được phủ lớp sơn tĩnh điện kháng khuẩn hoặc tương đương	Có hoặc không		

Cửa kính cường lực 2 cánh, có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong để quan sát chế phẩm máu, dễ lau chùi.	Có hoặc không		
Hệ thống lạnh có quạt đối lưu gió lạnh tuần hoàn bên trong tủ	Có hoặc không		
Khoảng nhiệt độ điều khiển có chức năng điều chỉnh tối thiểu từ $20^{\circ}\text{C} \div 24^{\circ}\text{C}$, đảm bảo đồng đều nhiệt độ	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 50 dB	Có hoặc không		
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương. Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa	Có hoặc không		
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ	Có hoặc không		
Máy lắc tiểu cầu:			
Tạo chuyển động lắc nhẹ với tốc độ khoảng 60 vòng / phút, sai số $5 \div 10\%$	Có hoặc không		
Khả năng chứa tổng cộng ≥ 120 túi tiểu cầu	Có hoặc không		
Có kệ và khay chứa mẫu có nhiều lỗ nhỏ thông khí chịu được tải trọng lớn và kháng khuẩn. Có thể thay đổi khoảng cách giữa các khay.	Có hoặc không		
Có chức năng tự động dừng khi mở cửa và lắc khi đóng cửa	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị			
Màn hình hiển thị: loại điều khiển cảm ứng, hiển thị thông số nhiệt độ và các cảnh báo	Có hoặc không		
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép	Có hoặc không		
Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.	Có hoặc không		
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...	Có hoặc không		

Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			

Biểu mẫu 02: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm rửa tế bào tự động.

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Máy ly tâm rửa tế bào tự động.			
1 Máy chính: 01	Có hoặc không		
2 Phụ kiện tiêu chuẩn:			
2.1 Ống xả nước thải: 01	Có hoặc không		
2.2 Ống nạp nước muối: 01	Có hoặc không		
2.3 Thùng chứa nước thải: 01	Có hoặc không		
2.4 Thùng chứa nước muối: 01	Có hoặc không		
2.5 Rotor văng 24 vị trí: 01	Có hoặc không		
2.6 Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm) : 01	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Ly tâm rửa tế bào máu: 24 ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước ϕ 10 x L75 (mm)	Có hoặc không		

(Handwritten signature)

Máy ly tâm để bàn. Trọng lượng nhẹ, có thể dễ dàng di chuyển khi vệ sinh khu vực làm việc.	Có hoặc không		
Vỏ và nắp máy bằng vật liệu dễ vệ sinh, chống va đập, chống ăn mòn oxy hoá.	Có hoặc không		
Trên nắp có ngõ quan sát, dễ dàng đóng nắp bằng một tay.	Có hoặc không		
Có thể dừng máy và mở nắp trong trường hợp khẩn cấp.	Có hoặc không		
Động cơ không sử dụng chổi than.	Có hoặc không		
Tự ngắt khi máy phát hiện không cân bằng.	Có hoặc không		
Có âm báo trong tất cả quá trình khi bắt đầu và kết thúc ly tâm.	Có hoặc không		
Vận tốc ly tâm 3000-3500 vòng/phút, có chức năng điều chỉnh vận tốc.	Có hoặc không		
Bán kính ly tâm: khoảng 100- 110 mm.	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 50 dB	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị			
Có màn hình cảm ứng hiển thị trực quan giá trị thực của tất cả các tham số và hiển thị lỗi.	Có hoặc không		
Có bộ nhớ lưu trữ được nhiều chương trình	Có hoặc không		
Có sẵn các chương trình tiện dụng trên máy.	Có hoặc không		
Có hiển thị và âm thanh cảnh báo khi xảy ra lỗi.	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định	Có thể Cam kết		

2

bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.			
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			

Biểu mẫu 03: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Tủ đông bảo quản huyết tương, dung tích ≥ 1200 lít	Có hoặc không		
Hệ thống máy chính: 01	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Nhiệt độ bảo quản: $\leq - 25^{\circ}\text{C}$, dung tích: ≥ 1200 lít.	Có hoặc không		
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe di chuyển, có chốt khoá bánh.	Có hoặc không		
Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ.	Có hoặc không		
Bề mặt tủ làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.	Có hoặc không		
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn (4-5 hoặc hơn), có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu $\geq 25\text{kg}$,	Có hoặc không		

làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.			
Có chức năng làm lạnh đối lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.	Có hoặc không		
Môi chất làm lạnh R404a hoặc tương đương.	Có hoặc không		
Xả đá tự động.	Có hoặc không		
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 60 dB	Có hoặc không		
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ	Có hoặc không		
Yêu cầu về điều khiển, hiển thị:			
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tủ theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		

Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			

✍

Biểu mẫu 04: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC $\pm 10\%$, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: $\leq 75\%$	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Máy ly tâm ứng dụng xét nghiệm Crossmatch.			
Máy chính: 01	Có hoặc không		
Phụ kiện tiêu chuẩn:			
Rotor văng 12 vị trí: 01bộ	Có hoặc không		
Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước $\phi 10 \times L75$ (mm): 01 bộ	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Máy ly tâm ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước $\phi 10 \times L75$ (mm)	Có hoặc không		
Rotor văng 12 vị trí.	Có hoặc không		
Adapter cho ống nghiệm (tube) thủy tinh có kích thước $\phi 10 \times L75$ (mm)	Có hoặc không		
Máy ly tâm để bàn. Trọng lượng nhẹ ($\leq 10\text{kg}$), có thể dễ dàng di chuyển khi vệ sinh khu vực làm việc.	Có hoặc không		

(Handwritten mark)

Vỏ và nắp máy bằng vật liệu dễ vệ sinh, chống va đập, chống ăn mòn oxy hoá.	Có hoặc không		
Trên nắp có ngõ quan sát, dễ dàng đóng nắp bằng một tay.	Có hoặc không		
Có thể dừng máy và mở nắp trong trường hợp khẩn cấp.	Có hoặc không		
Động cơ không sử dụng chổi than.	Có hoặc không		
Tự ngắt khi máy phát hiện không cân bằng.	Có hoặc không		
Có âm báo trong tất cả quá trình khi bắt đầu và kết thúc ly tâm.	Có hoặc không		
Vận tốc ly tâm 3000-3500 vòng/phút, có chức năng điều chỉnh vận tốc.	Có hoặc không		
Máy có chức năng ly tâm: 12 ống nghiệm thuỷ tinh tiêu chuẩn (10x75 mm).	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 55 dB	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị:			
Có nút cơ học chỉnh vận tốc, thời gian ly tâm hoặc chức năng điều chỉnh tương tự.	Có hoặc không		
Có sẵn các chương trình tiện dụng trên máy.	Có hoặc không		
Có hiển thị và âm thanh cảnh báo khi xảy ra lỗi.	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm	Có thể Cam kết		

chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.			
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			



Biểu mẫu 05: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo quản máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC $\pm 10\%$, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: $\leq 75\%$	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Tủ lạnh bảo quản máu chuyên dụng, dung tích ≥ 1200 lít	Có hoặc không		
Hệ thống máy chính: 01 máy	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Nhiệt độ bảo quản: 2°C ÷ 6°C dung tích: ≥ 1200 lít.	Có hoặc không		
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.	Có hoặc không		
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn nhỏ, có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, có bánh lăn di chuyển, thuận tiện cho việc sắp xếp và lấy các chế phẩm máu. Mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu ≥ 25 kg, làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.	Có hoặc không		
Cửa kính 2 cánh, Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong để quan sát chế phẩm máu trong tủ, dễ lau chùi. Loại kính cường lực ≥ 2 lớp chống đọng sương	Có hoặc không		

✓

Có chức năng làm lạnh đôi lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.	Có hoặc không		
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương.	Có hoặc không		
Xả đá tự động.	Có hoặc không		
Có thể vệ sinh lau chùi bề mặt và trong lòng tủ bằng chất tẩy rửa	Có hoặc không		
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 55 dB	Có hoặc không		
Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị			
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ	Có hoặc không		
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép	Có hoặc không		
Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.	Có hoặc không		
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...	Có hoặc không		
Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		

Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		

B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN
1		
2		
...		

Biểu mẫu 06: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Máy hàn dây để bàn.

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Máy hàn dây để bàn.			
Máy chính: 01 máy	Có hoặc không		
Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
- Máy sử dụng nguyên lý phát sóng cao tần để hàn dây túi máu PVC có đường kính ngoài \geq 6mm	Có hoặc không		
- Sử dụng cảm biến quang hoặc tương đương, phát hiện dây túi máu đưa vào hoặc lấy ra khỏi đầu hàn	Có hoặc không		
- Trọng lượng máy \leq 6 kg	Có hoặc không		
- Cho phép kết nối nhiều thiết bị để thực hiện cùng lúc nhiều mối hàn	Có hoặc không		
- Thời gian tạo mối hàn khoảng \leq 3 giây - Mối hàn dày, rõ nét, dễ dàng tách rời	Có hoặc không		
- Nắp đầu hàn dễ dàng tháo rời.	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị			

8

- Có đèn hiển thị trạng thái thiết bị: sẵn sàng, đang hàn và khi lỗi xảy ra.	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tử theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		
Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			

Biểu mẫu 07: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, mẫu bệnh nhân, dung tích ≥ 400 lít

A. YÊU CẦU BẮT BUỘC			
Nội dung yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu	Nhà thầu yêu cầu bắt buộc	Đơn vị đáp ứng bổ sung số liệu cung cấp thiết bị (yêu cầu bắt buộc)	Vị trí trang tài liệu đính kèm (yêu cầu bắt buộc)
I. YÊU CẦU CHUNG			
Năm sản xuất: năm 2023 trở về sau, mới 100%	Có hoặc không		
Đạt Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485	Có hoặc không		
Nguồn điện sử dụng: 1 PHASE, 230V AC \pm 10%, 50Hz	Có hoặc không		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 18°C ÷ 27°C, Độ ẩm: \leq 75%	Có hoặc không		
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
Tủ lạnh bảo quản hoá chất, sinh phẩm, dung tích ≥ 400 lít			
Hệ thống máy chính: 01	Có hoặc không		
III. YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT			
1. Yêu cầu về cấu tạo và chức năng:			
Nhiệt độ bảo quản: 2°C ÷ 8°C, dung tích: ≥ 400 lít.	Có hoặc không		
Bên trong tủ thiết kế nhiều ngăn nhỏ Có chức năng thay đổi khoảng cách các ngăn, thuận tiện cho việc sắp xếp và lấy hoá chất, sinh phẩm. Mỗi khay có chức năng chứa tối thiểu ≥ 5 kg Làm bằng vật liệu dễ lau chùi vệ sinh bằng chất tẩy rửa, chống ăn mòn oxy hóa.	Có hoặc không		
Tủ đứng loại để sàn, có 4 bánh xe, có chốt khoá bánh.	Có hoặc không		

Cửa kính cường lực. Cửa có khả năng tự động đóng, độ mở ≥ 90 độ, kính trong dễ quan sát hoá chất, sinh phẩm, mẫu trong tủ, dễ lau chùi. Có đèn LED chiếu sáng bên trong khi mở tủ	Có hoặc không		
Có chức năng làm lạnh đối lưu không khí tạo sự đồng đều nhiệt độ và phục hồi nhiệt độ nhanh.	Có hoặc không		
Môi chất làm lạnh R134a hoặc tương đương.	Có hoặc không		
Xả đá tự động.	Có hoặc không		
Có chức năng thay đổi tốc độ máy nén cho phép tối ưu hiệu suất làm lạnh nhanh khi đóng mở cửa	Có hoặc không		
Độ ồn: ≤ 50 dB	Có hoặc không		
2. Yêu cầu về điều khiển, hiển thị			
Có bảng điều khiển hiển thị và điều chỉnh nhiệt độ tủ	Có hoặc không		
Có cảnh báo nhiệt độ khi vượt quá mức cho phép	Có hoặc không		
Có thể thao tác khi mang găng tay và vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa.	Có hoặc không		
Có cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi báo về nhiệt độ, nguồn điện...	Có hoặc không		
Có cảnh báo khi cửa mở quá lâu	Có hoặc không		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
Có chứng nhận xuất xưởng mới 100%.	Có thể Cam kết		
Có kiểm định của đơn vị độc lập được phép thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành	Có thể Cam kết		
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu hàng hóa. Bảo hành tủ theo đúng quy định bảo hành của hãng. Thời gian bảo trì định kỳ: 02 tháng/ lần.	Có thể Cam kết		

A

Kỹ sư thực hiện lắp đặt, bảo trì được đào tạo chính hãng kèm chứng nhận đào tạo từ đại diện nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng ≤ 24 giờ.	Có thể Cam kết		
Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu bảo trì.	Có thể Cam kết		
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất.	Có thể Cam kết		
Cam kết phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế ít nhất 8 năm.	Có thể Cam kết		
B: THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC			
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TÍNH NĂNG CHUYÊN MÔN	
1			
2			
...			

